

Số: 84/2019/QĐST-HNGĐ

*Quảng Ninh, ngày 13 tháng 12 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 125/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trung T, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn D, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1988;

Địa chỉ HKTT: Thôn D, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Địa chỉ tạm trú: Xóm N, thôn V, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2019,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trung T và chị Nguyễn Thị Thanh T.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nuôi con chung:* Anh Nguyễn Trung T và chị Nguyễn Thị Thanh T thống nhất, vợ chồng có một đứa con chung tên là Nguyễn Thị Minh N, sinh ngày 27-8-2012, hiện con đang ở với chị T. Anh T, chị T thỏa thuận, giao cháu Nguyễn Thị Minh N cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh T tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con 1.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 01/2020 cho đến khi cháu N

trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Anh Nguyễn Trung T và chị Nguyễn Thị Thanh T thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Trung T và chị Nguyễn Thị Thanh T mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn, anh T phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Hai bên thỏa thuận, anh T chịu toàn bộ án phí ly hôn thay cho chị T. Số tiền án phí anh T phải nộp được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh theo biên lai thu tiền số AA/2017/0004836, ngày 02/12/2019.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Nhàn**